

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HSST

Ngày: 14/5/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trọng Bách.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Văn Thành và ông Dương Văn Sinh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nông Thị Đào- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Cao Thị Thu Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 14/5/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh. Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2025/TLST-HS, ngày 21 tháng 4 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HS ngày 28/4/2025, đối với bị cáo:

Sùng Mí S- sinh ngày 07/8/1999;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn N, xã Q, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Sùng Chuẩn L, mẹ đẻ Thảo Thị C (đã chết); Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ 23/01/2025, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương- Phân trại khu Nam Sách đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Ông Nguyễn Văn V (đã chết).

* *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

+ Bà Đỗ Thị T- sinh năm 1973. (Là vợ ông V).

+ Chị Nguyễn Thanh T1- sinh năm 1995. (Là con đẻ ông V).

Đều địa chỉ: KDC T, phường V, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

+ Chị Nguyễn Thị T2- sinh năm 1990. (Là con đẻ ông V).

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

* *Người đại diện theo ủy quyền của chị T1, chị T2:*

Bà Đỗ Thị T- sinh năm 1973. (Là vợ ông V).

Địa chỉ: KDC T, phường V, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 35 phút ngày 28/12/2024, Sùng Mí S (có giấy phép lái xe theo quy định), điều khiển xe mô tô biển số 23AU-014.29 trên Quốc lộ 18 theo hướng Sao Đỏ đi Phả Lại. Khi đến khu vực Km32+760 Quốc lộ 18 thuộc địa phận khu dân cư T, phường V, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, đây là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, lòng đường rộng 13,7m, được phân chia làm hai chiều đường Sao Đỏ đi Phả Lại và ngược lại bởi vạch kẻ đường sơn màu vàng dạng vạch đôi, nét liền (vạch 1.3 theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ, có ý nghĩa là: phương tiện không được lấn làn, không được đè lên vạch), giữa mỗi chiều đường có vạch kẻ sơn màu trắng đứt đoạn, phân chia các làn đường trong một chiều đường. Lúc này, S điều khiển xe đi trên chiều đường Sao Đỏ đi Phả Lại với tốc độ khoảng hơn 60km/h trong điều kiện trời tối, tầm nhìn bị hạn chế, S không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên khi quan sát thấy phía trước (cách xe mô tô Sài đang điều khiển khoảng 15m) có ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1971, trú tại khu dân cư T, phường V, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đang điều khiển xe mô tô biển số 34C1-240.67 (xe ông V mượn của con gái là chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1990, trú tại thôn V, xã Đ, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương) di chuyển ở chiều đường Phả Lại đi Sao Đỏ trong tình trạng có sử dụng rượu bia mà trong máu có nồng độ còn vượt quá mức quy định (hàm lượng Ethanol trong máu là 176,25 mg/100 ml), đi sát với vạch kẻ đôi liền tại tim đường và chuyển hướng sang chiều đường Sao Đỏ đi Phả Lại, do khoảng cách quá gần, S không kịp phanh giảm tốc độ nên phần đầu xe phía trước xe mô tô do S điều khiển va chạm với phần sườn xe phía trước bên phải xe mô tô ông V điều khiển làm xe mô tô ông V điều khiển đổ về bên trái trượt trên mặt đường, phần tay cầm bên trái và đế chân phía trước bên trái va chạm với mặt đường tạo thành vết cà xước mặt

đường dài 15,45m, rộng 0,5m, hướng Sao Đỏ - Phả Lại, điểm đầu cách mép đường bên phải 2,93m, điểm cuối trùng với điểm tiếp xúc của tay cầm bên trái và đế chân phía trước bên trái xe mô tô 34C1-240.67; đầu xe quay hướng Phả Lại, đuôi xe quay hướng Sao Đỏ, tâm trục bánh trước trùng với mép đường bên phải, tâm trục bánh sau cách mép đường bên phải 0,55m; xe mô tô do S điều khiển đổ nghiêng trái, đế chân phía trước bên trái xe mô tô 23AU-014.29 va chạm với mặt đường tạo thành vết cà xước mặt đường dài 7,53m, hướng Sao Đỏ - Phả Lại, đứt quãng, điểm đầu cách mép đường bên phải 3,26m, cách điểm đầu của vết cà xước thứ nhất về hướng Phả Lại 4,2m, điểm cuối trùng với điểm tiếp xúc của đế chân phía trước bên trái xe mô tô với mặt đường; đầu xe quay hướng Sao Đỏ, đuôi xe quay hướng Phả Lại, tâm trục bánh trước cách mép đường bên phải 2,6m, tâm trục bánh sau cách mép đường bên phải 2,7m; phần mặt nạ phía trước xe mô tô 23AU-014.29 vỡ rời hoàn toàn khỏi xe, cánh yếm bên phải xe mô tô 34C1-240.67 vỡ rời một phần, tạo thành đám vỡ nhựa rải rác trên mặt đường, kích thước (8x4)m. Ông Nguyễn Văn V bị thương được đưa đi cấp cứu và đã tử vong vào hồi 19 giờ cùng ngày do đa chấn thương (chấn thương đầu, mặt, chấn thương ngực kín, gãy 1/3 dưới xương đùi phải), xe mô tô 34C1-240.67 bị hư hỏng, thiệt hại 1.120.000đ.

Việc thu giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đang tạm giữ: 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A, số: 020193003611, mang tên Sùng Mí S do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Giang cấp ngày 03/7/2019, có giá trị không thời hạn, **đang được** lưu theo hồ sơ vụ án; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 23000742 do Công an huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang cấp ngày 03/6/2024; 01 xe mô tô BKS: 23AU- 014.29 của Sùng Mí S **đang được bảo quản tại** kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh chờ xử lý theo quy định. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô BKS: 34C1-240.67 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị T2.

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, Sùng Mí S đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông V số tiền 41.000.000đ. Gia đình ông V đã nhận số tiền trên và yêu cầu bị cáo còn phải bồi thường thêm số tiền 109.000.000đ. Đối với thiệt hại của xe mô tô biển số 23AU-014.29 của S, S không yêu cầu, đề nghị việc bồi thường.

Bản Cáo trạng số 23/CT-VKS-CL, ngày 18/4/2025, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố Sùng Mí S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Sùng Mí S thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xử bị cáo mức án thấp nhất để sớm có cơ hội hòa nhập cộng đồng. Đề nghị Tòa án ghi nhận thỏa thuận về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo với người đại diện hợp pháp của bị hại: Tổng số tiền bồi thường thiệt hại là 150.000.000đ, đã bồi thường 41.000.000đ, nay giao cho đại diện gia đình bị hại chiếc xe mô tô biển số 23AU-014.29 của bị cáo để bồi thường một phần thiệt hại và tiếp tục bồi thường số tiền 100.000.000đ.

Người đại diện của những người đại diện hợp pháp của bị hại có lời khai xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Đề nghị Tòa án ghi nhận thỏa thuận về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo với người đại diện hợp pháp của bị hại như bị cáo đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Sùng Mí S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật Dân sự; Điều 30, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Sùng Mí S từ 12 đến 15 tháng tù thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 23/01/2025; Về hình phạt bổ sung: không áp dụng; Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo S và đại diện gia đình bị hại, bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000đ; Về vật chứng: Trả lại bị cáo giấy phép lái xe, chiếc xe mô tô kèm theo giấy tờ và ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, giao chiếc xe và giấy đăng ký xe trên cho bà Đỗ Thị T; Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp nội dung biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 35 phút ngày 28/12/2024, Sùng Mí S điều khiển xe mô tô biển số 23AU-014.29 theo hướng Sao Đỏ đi Phả Lại đi đến khu vực Km32+760 Quốc lộ 18 thuộc địa phận khu dân cư T, phường V, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, trong điều kiện trời tối, tầm nhìn bị hạn chế, S đã không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn dẫn đến phần đầu xe phía trước xe mô tô do S điều khiển va chạm với phần sườn xe bên phải phía trước xe mô tô biển số 34C1-240.67 do ông Nguyễn Văn V điều khiển đi hướng ngược lại, (ông V trong tình trạng có sử dụng rượu bia mà trong máu có nồng độ còn vượt quá mức quy định, chuyển hướng sang đường không đảm bảo an toàn, tại vị trí có vạch đôi, nét liền, màu vàng). Hậu quả ông V chết, xe mô tô 34C1-240.67 bị hư hỏng, thiệt hại 1.120.000đ.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người tham gia giao thông khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tham gia giao thông đường bộ không tuân thủ quy định của pháp luật trong lĩnh vực giao thông đường bộ; điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ trong điều kiện trời tối, tầm nhìn bị hạn chế, đã không giảm tốc độ nên khi phát hiện ông V đang chuyển hướng sang đường đã không thể giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, vi phạm quy định về tốc độ quy định tại Khoản 1, Điều 12, Luật giao thông đường bộ, quy định chi tiết tại khoản 2, Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải, gây hậu quả chết 01 người. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng:

4.1. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

4.2. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại; bị hại ông Nguyễn Văn V cũng có một phần lỗi; bị cáo được người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng không có nơi cư trú và việc làm ổn định nên cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm răn đe trừng trị đối với bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Bị cáo không có nghề nghiệp hoặc công việc ổn định nên không áp dụng.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ tai nạn xảy ra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 41.000.000đ, gồm cả thiệt hại chiếc xe gắn máy. Đại diện gia đình bị hại và bị cáo trước khi mở phiên tòa đã thống nhất bị cáo giao cho gia đình bị hại chiếc xe mô tô 23AU-014.29 của bị cáo và tiếp tục bồi thường số tiền 100.000.000đ, đề nghị Tòa án ghi nhận. Nên Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận này làm căn cứ giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585 Bộ luật Dân sự.

[8]. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và các vấn đề khác:

8.1. Chiếc xe xe mô tô 34C1-240.67, sau khi khám nghiệm Cơ quan Công an thành phố Chí Linh đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chị Nguyễn Thị T2 là phù hợp.

8.2. Đối với 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A, số: 020193003611, mang tên Sùng Mí S do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Giang cấp ngày 03/7/2019, có giá trị không thời hạn; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 23000742 do Công an huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang cấp ngày 03/6/2024; 01 xe mô tô BKS: 23AU-014.29 là tài sản của bị cáo S, không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nhưng do bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại bằng giá trị chiếc xe này cho gia đình bị hại nên cần giao cho bà T được sở hữu sử dụng chiếc xe kèm theo giấy tờ xe.

8.3. Đối với ông Nguyễn Văn V điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trong tình trạng có sử dụng rượu bia mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, không chấp hành chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ, chuyển hướng không đảm bảo an toàn, tuy nhiên ông V đã chết nên không đặt ra xử lý.

[9]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng quy định các Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo S, bà T là đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật Dân sự; Điều 30; điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Sùng Mí S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Sùng Mí S **12 (Mười hai)** tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/01/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và những người đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo Sùng Mí S có trách nhiệm bồi thường 150.000.000đ, đã bồi thường 41.000.000đ và giá trị chiếc xe mô tô BKS: 23AU-014.29 của bị cáo, còn tiếp tục phải bồi thường thiệt hại cho bà Đỗ Thị T, chị Nguyễn Thị T2, chị Nguyễn Thanh T1 (Do bà T đại diện) số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng:

- Trả lại bị cáo Sùng Mí S 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A, số: 020193003611, mang tên Sùng Mí Sài do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Giang cấp ngày 03/7/2019, có giá trị không thời hạn;

- Giao cho bà Đỗ Thị T 01 xe mô tô BKS: 23AU- 014.29. 01, nhãn hiệu YAMAHA, sơn màu trắng đỏ, số khung RLCUG101NY372848, số máy G3D4E1143887 đã qua sử dụng, bị hư hỏng nặng; kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 23000742, tên chủ sử dụng Sùng Mí S, địa chỉ Nam Sơn- Quận Bạ- Quận Bạ- Hà Giang, biển số đăng ký 23AU-014.29 do Công an huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang cấp ngày 03/6/2024.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh).

4. Về án phí: Bị cáo Sùng Mí S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Sùng Mí S và những người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Bách